

Iron **DIAMANT** cement

Chống cháy Vữa trộn sẵn



Phủ bảo vệ khuôn đúc thép trong nhà máy đúc

Khuôn đúc thép được phủ với iron cement chống mài mòn và bảo vệ khuôn khỏi bị nứt vỡ và khuyết tật.



Ứng dụng

- The putty is laid like a fillet by spatula or by finger into the mould edges in layers of max. 2 mm.
- Để lưu hóa ở nhiệt độ môi trường trong khoảng 2 giờ ở 20°C (1 giờ ở +30°C, 45 phút ở +50°C).
- Trét nhiều lớp nếu lỗ sâu hơn 2 mm
Để mỗi lớp lưu hóa trong 1 giờ ở +20°C (30 phút ở 30°C, 15 phút ở +50°C) trước khi trét lớp tiếp theo.
- Mỗi lần trét iron cement với một lớp dày tối đa 2mm

Ứng dụng điển hình

- Bảo vệ bề mặt khuôn đúc chống mòn
- Làm kín, bảo vệ và sửa chữa đường nối, vết nứt gãy, lỗ và khuyết tật trong gạch chịu lửa
- Là chất nền chống cháy và xi măng sửa chữa cho lò nung và là sườn

Mô tả sản phẩm

iron cement là polymer một thành phần không độc
Chịu nhiệt độ (đến +1600°C). Sau khi lưu hóa, iron cement bảo vệ các khuôn đúc thép chịu thép ở dạng lỏng nhiệt độ cao và ăn mòn mạnh. Nó cũng được dùng để làm kín, bảo vệ và sửa chữa đường nối, vết nứt gãy, lỗ và khuyết tật trong gạch chịu lửa khi xây dựng hay sửa chữa lò nung và lò sườn.

Iron cement đã lưu hóa sẽ chịu được lửa
iron cement hàng thập kỷ bởi các nhà sản xuất thép nổi tiếng trên thế giới như Mannesmann-Demag and Thyssen-Krupp.

Properties

- Chịu nhiệt độ cao tới +1600°C
- Chịu lửa
- Không độc
- Dễ sử dụng, có thể dùng tay hay dao bay
- Pha trộn sẵn để sử dụng

Tiêu chí lựa chọn vật liệu

iron cement là loại vữa trộn sẵn để sử dụng (loại 1 thành phần), sử dụng ở nhiệt độ tới +1600°C

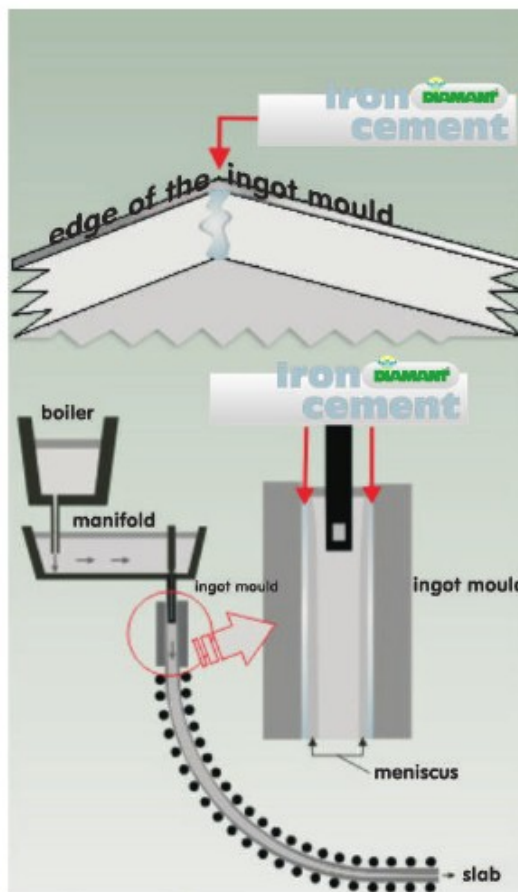
Dãy sản phẩm

DIAMANT iron cement có các dạng

- iron cement #0099 vữa

Thời hạn sử dụng 12 tháng (hoặc 24 tháng với hộp còn nguyên chưa mở)

Đóng gói 1.000g
500g



Dữ liệu kỹ thuật	#0099
Độ nhớt	Dạng vữa
Lớp phủ tối đa	~ 2-3 mm
Chịu nhiệt [°C]	up to +1600°C
Thời gian lưu hóa ở +20°C [phút.]	~ 120
Thời gian lưu hóa ở +30°C [phút.]	~ 60
Thời gian lưu hóa ở +50°C [phút.]	~ 45

Các giá trị trên là giá trị trung bình và có thể thay đổi tùy theo tỉ lệ pha trộn, số lượng vật liệu và điều kiện môi trường. Các giá trị nêu trên dựa trên điều kiện 20°C (273K / 31,73°F) và 1013mbar (1013hPa).